

Bản án số: **05/2019/KDTM-ST**

Ngày 28-8-2019

V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phan Hoàng Mai

Ông Phạm Thành Ngôn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Dương Chí Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 28/2018/TLST-KDTM ngày 08 tháng 8 năm 2018, về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2019/QĐXXST-KDTM ngày 01 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A

Trụ sở: phường BN, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Do ông Lê Văn Q – Chức vụ Tổng Giám đốc đại diện theo pháp luật.

1.1. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1.1.1. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Văn A - Chức vụ Giám đốc Ngân hàng A - Chi nhánh AG (Theo Giấy ủy quyền số 256/2018/EIB/UQ-TGD ngày 28/12/2018 của Tổng Giám đốc Ngân hàng A).

1.1.2. Người được ủy quyền lại: Ông Huỳnh Phùng Hoàng H - Trưởng phòng khách hàng cá nhân - Ngân hàng A - Chi nhánh AG. Địa chỉ chi nhánh: phường ML, thành phố LX, tỉnh AG (Theo Giấy ủy quyền số 10/2019/EIB/UQ ngày 07/01/2019 của Giám đốc Ngân hàng A - Chi nhánh AG) (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Phan Công L, sinh năm 1984

Địa chỉ: khóm TK 6, phường MH, thành phố LX, tỉnh AG (Vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1/ Ông Phan Công L, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khóm TK 6, phường MH, thành phố LX, tỉnh AG.

3.2/ Ông Đoàn Văn T, sinh năm 1935 (Vắng mặt)

3.3/ Bà Phan Thị Kim C, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: khóm TK 6, phường MH, thành phố LX, tỉnh AG.

3.4/ Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố LX

Có trụ sở: khóm ĐH, phường ĐX, thành phố LX, tỉnh AG.

Người đại diện hợp pháp của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố LX:
Ông Mai Nguyễn Lê T - Chấp hành viên Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố LX (Theo Tờ ủy quyền số 600/TUQ-CCTHA ngày 14/8/2018) (Có đơn xin vắng mặt).

3.5/ Ông Nguyễn Hồng T, sinh năm 1964 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp HP, xã ĐT, huyện TS, tỉnh An Giang.

Nơi ở hiện nay: ấp CT, xã CĐ, huyện CT, tỉnh AG

3.6/ Ông Võ Quang C, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

3.7/ Em Võ Quang H, sinh năm 2005 (Vắng mặt)

3.8/ Em Võ Bằng B, sinh năm 2008 (Vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của em Võ Quang H và Võ Bằng B: bà Phan Thị Kim C, ông Võ Quang C (Vắng mặt).

3.9/ Bà Ngô Thị D, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

3.10/ Cháu Phan Ngọc Cát T, sinh năm 2015 (Vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của em Phan Ngọc Cát T: ông Phan Công L, bà Ngô Thị D (Vắng mặt).

Cùng cư ngụ tại địa chỉ: khóm TK 6, phường MH, thành phố LX, tỉnh AG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Phần trình bày của ông Huỳnh Phùng Hoàng H - Trưởng phòng KH Cá nhân Ngân hàng A Chi nhánh AG đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng A thể hiện nội dung:* Ngày 07/4/2014, Ngân hàng A và ông Phan Công L ký Hợp đồng tín dụng số 1502-LAV-014 01221 với nội dung, Ngân hàng cho ông L vay 190.000.000 đồng. Mục đích vay kinh doanh tạp hóa, hàng tiêu dùng; Kỳ hạn vay 12 tháng, lãi suất cho vay 1%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Phương thức trả nợ một lần khi đáo hạn, trả lãi hàng tháng.

Để đảm bảo thực hiện Hợp đồng tín dụng trên, bà Đoàn Kim L có thể chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 79/2014/EIBAG/TDCN-TCTS, ngày 07/4/2014, gồm:

1/ Bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H.01770gA, do Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên cấp cho bà Đoàn Kim L ngày 21/6/2006. Diện tích được cấp quyền sử dụng là 28.9 m², loại đất ở đô thị. Thuộc tờ bản đồ số 45, thửa số 5, tọa lạc tại phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên.

2/ Bản chính giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số 898833030700194 do Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên cấp cho bà Đoàn Kim L ngày 15/3/2007. Nhà thuộc cấp 4A, xây dựng năm 1992 tọa lạc tại số 1083/9A, tỉnh lộ 943, khóm Tây Khánh 7, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

3/ Bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 00518 do Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên cấp cho bà Đoàn Kim L ngày 07/6/2010. Diện tích được cấp quyền sử dụng là 20.9 m², loại đất ODT, đất thuộc thửa số 4, tờ bản đồ số 45, tọa lạc tại phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên.

Hợp đồng thế chấp được Phòng Công chứng số 1, tỉnh An Giang công chứng ngày 07/4/2014 và Đăng ký đảm bảo tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Long Xuyên ngày 07/4/2014.

Ngày 30/4/2015, bà Đoàn Kim L chết, theo bà Phan Thị Kim C là con bà L cung cấp thông tin thì ông Phan Công Oanh chồng bà L đã chết. Cha của bà L là ông Đoàn Văn T đã được đưa vào tham gia tố tụng trong vụ án, mẹ bà L đã chết. Bà L và ông Oanh chỉ có 02 con chung là ông Phan Công L và bà Phan Thị Kim C ngoài ra bà L không có con riêng hoặc con nuôi nào khác.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông L nộp lãi đúng hạn và trả một phần tiền vốn nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông L trả tiền vốn vay còn lại là 175.000.000 đồng, trong quá trình tòa án giải quyết đối với vụ án thì ông L có trả thêm được số tiền vốn là 55.000.000 đồng và số tiền vốn còn lại chưa thanh toán theo hợp đồng là 120.000.000 đồng. Do, ông L vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên tại phiên tòa ông H là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng xác định lại yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Buộc ông Phan Công L và những người thuộc hàng thừa kế của bà Đoàn Kim L gồm: ông Đoàn Văn T, bà Phan Thị Kim C, ông Phan Công L liên đới trách nhiệm trả cho Ngân hàng A do Ngân hàng A chi nhánh An Giang đại diện nhận số tiền 229.487.382 đồng (*Hai trăm hai mươi chín triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm tám mươi hai đồng*). Trong đó: tiền vốn gốc 120.000.000 đồng; nợ lãi tạm tính đến ngày 28/8/2019: tiền lãi trong hạn 73.497.375 đồng; tiền lãi quá hạn: 35.990.007 đồng. Yêu cầu tiếp tục chịu lãi phát sinh đến khi trả hết nợ.

+ Yêu cầu tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 79/2014/EIBAG/TDCN-TCTS, ngày 07/4/2014 để đảm bảo thi hành án.

+ Rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vốn vay ông L đã trả cho ngân hàng số tiền 55.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 1502-LAV-014 01221 ngày 07/4/2014.

Đối với những người thừa kế của bà Đoàn Kim L là ông Đoàn Văn T, bà Phan Thị Kim C thì Ngân hàng chỉ yêu cầu chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết là bà Đoàn Kim L để lại trong phạm vi di sản bà L đã thế chấp cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 79/2014/EIBAG/TDCN-TCTS, ngày 07/4/2014.

Đối với việc Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố LX kê biên tài sản là tài sản thế chấp của bà Đoàn Kim L, Ngân hàng không có ý kiến

- *Phần trình bày của bị đơn và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Công L: Vắng mặt không có ý kiến trình bày*

- *Phần trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố LX do ông Mai Nguyễn Lê T là người đại diện theo ủy quyền có đơn xin vắng mặt ngày 21/02/2019 nhưng Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố LX có công văn số 11/CV-CCTHA ngày 05/01/2019, thể hiện nội dung:*

Căn cứ Quyết định số 08/2014/QĐST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2014 của Tòa án Nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang và Quyết định Thi hành án số 934/QĐ-CCTHA ngày 10 tháng 6 năm 2014 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố LX. Nội dung quyết định: Bà Đoàn Kim L, địa chỉ: 1083/9, tổ 51, tỉnh lộ 943, khóm Tây Khánh 7, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang phải chịu trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Hồng T số tiền 115.000.000 đồng (*Một trăm mười lăm triệu đồng*) và lãi suất chậm thi hành án theo luật định.

Trong quá trình thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án nên Chấp hành viên Chi cục Thi hành án đã ban hành Quyết định Cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 132/QĐ-THA ngày 07 tháng 07 năm 2014 và đã thực hiện việc kê biên tài sản của bà Đoàn Kim L vào ngày 23/7/2014 (kèm các tài liệu, thủ tục tổng đạt cho các đương sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng A - chi nhánh An Giang).

Đến thời điểm hiện tại, bà Đoàn Kim L, địa chỉ: 1083/9, tổ 51, tỉnh lộ 943, khóm Tây Khánh 7, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang còn phải chịu trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Hồng T số tiền 54.500.000 đồng (*Năm mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) và lãi suất chậm thi hành án theo luật định. Đồng thời, tài sản kê biên vẫn chưa xử lý theo quy định của pháp luật.

Để đảm bảo quyền lợi của người được thi hành án, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông T Liên tịch số 14/2014/TTLT ngày 26/7/2010 của Bộ Tư pháp - Tòa án nhân dân tối cao - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; khoản 1 Điều 24 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP của Chính phủ, Chi cục Thi hành án đề nghị Tòa án tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam v/v yêu cầu tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 79/2014/EIBAG/TDCN-TCTS ngày 07/4/2014. Lý do Hợp

đồng thế chấp giữa bà Đoàn Kim L và Ngân hàng ký kết ngày 07/4/2014 là sau thời điểm Quyết định số 08/2014/QĐST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2014 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Xin vắng mặt tham gia việc giải quyết tại Tòa án.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Kim C và là người đại diện theo pháp luật của em Võ Quang H, em Võ Bằng B vắng mặt tại phiên tòa nhưng có ý kiến trình bày tại biên bản hòa giải ngày 13/5/2019 thể hiện nội dung:* Đối với khoản tiền em bà là Phan Công L vay của ngân hàng thì em bà hiện đã bỏ đi và không chịu hoàn trả cho ngân hàng do bà ở trong nhà nên bà có ý kiến đồng ý trả tiền cho ngân hàng tiền vốn 120.000.000 đồng, xin miễn phần tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng, bà đồng ý trả nợ và điều kiện khó khăn nên xin trả dần cho ngân hàng vì trả tiền một lần thì bà không có khả năng trả. Bà hiện đang ở trong căn nhà của mẹ bà là bà Đoàn Kim L mất để lại, đối với tài sản này mẹ bà đã có thế chấp cho ngân hàng bà cũng đồng ý với yêu cầu của ngân hàng là tiếp tục duy trì đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 79/2014/EIBAG/TDCN-TCTS, ngày 07/4/2014 để đảm bảo thi hành án vì hiện nay các khoản tiền còn nợ ngân hàng thì gia đình bà chưa thực hiện trả xong cho ngân hàng.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đoàn Văn T; Ông Võ Quang C; Em Võ Quang H, em Võ Bằng B do cha mẹ ruột bà Phan Thị Kim C, ông Võ Quang C là người đại diện theo pháp luật; Bà Ngô Thị D; Cháu Phan Ngọc Cát T do cha mẹ ruột ông Phan Công L, bà Ngô Thị D là người đại diện theo pháp luật vắng mặt không có ý kiến trình bày.*

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hồng T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có ý kiến trình bày tại biên bản làm việc ngày 20/5/2019, thể hiện nội dung:* Khoảng năm 2007, bà L có vay tiền để mua đất ở kế bên nhà và ông có cho bà L vay tổng cộng 145.000.000 đồng, qua thỏa thuận thì ông có bớt cho bà L được một số và hai bên thống nhất là bà L còn nợ ông 115.000.000 đồng. Bà L khi còn sống có trả được 03 đợt cho ông với số tiền 60.000.000 đồng, bà L còn nợ ông lại số tiền 55.000.000 đồng cho đến nay chưa trả xong thì bà L chết. Đối với tài sản thi hành án LX kê biên để thi hành đối với Quyết định số 08/2014/QĐST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2014 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên để thi hành án cho ông khoản tiền bà L còn nợ thì tài sản nhà và đất tọa lạc tại phường MH đã được bà L ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 79/2014/EIBAG/TDCN-TCTS, ngày 07/4/2014 thế chấp cho ngân hàng đảm bảo cho khoản vay của con bà L là ông Phan Công L, hiện nay ngân hàng khởi kiện vẫn yêu cầu tiếp tục duy trì đối với hợp đồng thế chấp này thì ông có ý kiến theo Quyết định số 08/2014/QĐST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2014 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thì ông là người được thi hành án và số tiền còn lại khoảng 55.000.000 đồng nhưng bà L đã chết và hiện nay ngân hàng yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp này ông không có ý kiến, khi nào các con của bà L không trả nợ được ngân hàng và khi ngân hàng phát mãi tài sản để thi hành khoản nợ vay thì phần bán tài sản của bà L có dư ra đề nghị sẽ xem xét và thi hành tiếp tục đối với số tiền bà L còn nợ đối với ông.

Tại phiên tòa, ông Huỳnh Phùng Hoàng H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện: Buộc ông Phan Công L và những người thuộc hàng thừa kế của bà Đoàn Kim L gồm: ông Đoàn Văn T, bà Phan Thị Kim C, ông Phan Công L liên đới trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ đối với Ngân hàng theo các hợp đồng đã ký kết. Riêng đối với những người thừa kế của bà Đoàn Kim L là ông Đoàn Văn T, bà Phan Thị Kim C thì Ngân hàng chỉ yêu cầu chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết là bà Đoàn Kim L để lại trong phạm vi di sản bà L đã thế chấp cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 79/2014/EIBAG/TDCN-TCTS, ngày 07/4/2014 và rút lại một phần yêu cầu khởi kiện số tiền vốn vay ông L đã trả cho ngân hàng 55.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 1502-LAV-014 01221 ngày 07/4/2014.

Bị đơn và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Công L; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hồng T, ông Đoàn Văn T, bà Phan Thị Kim C, ông Võ Quang C, em Võ Quang H, sinh năm 2005, em Võ Bằng B, sinh năm 2008 do cha mẹ ruột bà Phan Thị Kim C, ông Võ Quang C là người đại diện theo pháp luật, bà Ngô Thị D, cháu Phan Ngọc Cát T do cha mẹ ruột ông Phan Công L, bà Ngô Thị D là người đại diện theo pháp luật đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không tham dự phiên tòa. Ông Mai Nguyễn Lê T là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố LX có yêu cầu vắng mặt;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A:

- Buộc bị đơn ông L cùng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông L, ông T, bà C liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tiền vốn và lãi phát sinh đến khi trả hết nợ. Tiếp tục duy trì tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 79/2014/EIBAG/TDCN-TCTS, ngày 07/4/2014 để đảm bảo thi hành án. Đình chỉ một phần vốn gốc do nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng A do ông Lê Văn Q - Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho ông Đoàn Văn A - Chức vụ Giám đốc Ngân hàng A chi nhánh An Giang theo Giấy ủy quyền số 256/2018/EIB/UQ-TGD ngày 28/12/2018 của Tổng Giám đốc Ngân hàng A. Ông Đoàn Văn A ủy quyền lại cho ông Huỳnh Phùng Hoàng H - Trưởng phòng KH Cá nhân Ngân hàng A Chi nhánh An Giang đại diện theo Giấy ủy quyền số 10/2019/EIB/UQ ngày

07/01/2019 của Giám đốc Ngân hàng A Chi nhánh An Giang. Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố LX ủy quyền cho ông Mai Nguyễn Lê T - Chấp hành viên Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố LX đại diện theo Tờ ủy quyền số 600/TUQ-CCTHA ngày 14/8/2018 thủ tục ủy quyền hợp lệ phù hợp theo quy định của pháp luật nên được Tòa án chấp nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố LX do ông Mai Nguyễn Lê T đại diện theo ủy quyền có văn bản xin vắng mặt Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của ông Thanh là phù hợp nên được xem xét chấp nhận.

Bị đơn ông Phan Công L và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Đoàn Văn T, bà Phan Thị Kim C, ông Nguyễn Hồng T, ông Võ Quang C, em Võ Quang H, sinh năm 2005, em Võ Bằng B, sinh năm 2008 do cha mẹ ruột bà Phan Thị Kim C, ông Võ Quang C là người đại diện theo pháp luật, bà Ngô Thị D, cháu Phan Ngọc Cát T, sinh năm 2015 do cha mẹ ruột ông Phan Công L, bà Ngô Thị D là người đại diện theo pháp luật mặc dù được tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ lần thứ hai theo quy định của pháp luật nhưng vẫn không tham dự phiên tòa nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngân hàng A thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc buộc ông Phan Công L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Đoàn Văn T, bà Phan Thị Kim C, ông Phan Công L phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết (bà Đoàn Kim L) để lại cùng chịu trách nhiệm liên đới nghĩa vụ trả tiền nợ theo hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng A việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của ông H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng A là không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử xem xét theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, ông Huỳnh Phùng Hoàng H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng A rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vốn vay ông L đã trả cho ngân hàng 55.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 1502-LAV-014 01221 ngày 07/4/2014 nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự để đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

[2] Về thẩm quyền: Ngân hàng A khởi kiện đối với ông Phan Công L yêu cầu trả tiền vốn vay và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 1502-LAV-014 01221 ngày 07/4/2014. Hội đồng xét xử nhận thấy, theo thỏa thuận giữa hai bên tại hợp đồng tín dụng mục đích vay nhằm bổ sung vốn kinh doanh tạp hóa, hàng tiêu dùng, ông Phan Công L có giấy phép đăng ký hộ kinh doanh và việc cho vay phát sinh vì mục đích kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại được quy định tại khoản 1 Điều 30 và điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng

dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

[3] Về nội dung vụ án:

Nhận thấy, ngày 07/4/2014, Ngân hàng A và ông Phan Công L ký Hợp đồng tín dụng số 1502-LAV-014 01221 với nội dung, Ngân hàng cho ông L vay 190.000.000 đồng. Mục đích vay kinh doanh tạp hóa, hàng tiêu dùng; Kỳ hạn vay 12 tháng, lãi suất cho vay 1%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Phương thức trả nợ một lần khi đáo hạn, trả lãi hàng tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng ông L nộp lãi đúng hạn và trả được một phần vốn gốc nhưng không thanh toán hết nợ gốc còn lại là 120.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 1502-LAV-014 01221 ngày 07/4/2014. Thời gian qua, Ngân hàng nhiều lần yêu cầu ông L thanh toán nợ gốc và lãi nhưng ông L vẫn không thực hiện.

Căn cứ vào nội dung tại Hợp đồng tín dụng số 1502-LAV-014 01221 ngày 07/4/2014 thì việc ký kết hợp đồng tín dụng trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa Ngân hàng A chi nhánh An Giang với ông Phan Công L thì ông L là người đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ngân hàng không đồng ý kéo dài thêm thời gian trả nợ. Do đó, ông L phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A số tiền vốn vay 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*) theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Tuy nhiên, để đảm bảo cho khoản nợ vay của ông L thì bà Đoàn Kim L có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 79/2014/EIBAG/TDCN-TCTS, ngày 07/4/2014, tài sản thế chấp gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H.01770gA do Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên cấp cho bà Đoàn Kim L ngày 21/6/2006; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở số 898833030700194 do Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên cấp cho bà Đoàn Kim L ngày 15/3/2007 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH 00518 do Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên cấp cho bà Đoàn Kim L ngày 07/6/2010 (nhà và đất tọa lạc tại số 1083/9A, tỉnh lộ 943, khóm Tây Khánh 7, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang). Hợp đồng thế chấp được Phòng Công chứng số 1, tỉnh An Giang công chứng ngày 07/4/2014 và đăng ký đảm bảo tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Long Xuyên ngày 07/4/2014.

Hội đồng xét xử nhận thấy đối với hợp đồng thế chấp giữa ngân hàng với bà L ký kết tại hợp đồng thế chấp số 79/2014/EIBAG/TDCN-TCTS, ngày 07/4/2014 mặc dù tiêu đề của hợp đồng là thế chấp nhưng bản chất của hợp đồng thực chất mang nội dung của hợp đồng bảo lãnh, tại phiên tòa ông H là người đại diện theo ủy quyền của ngân hàng xác định đây là hợp đồng bảo lãnh toàn bộ trách nhiệm của ông L đối với hợp đồng tín dụng và tại khoản 2 Điều 6 của hợp đồng có thỏa thuận. Nội dung hợp đồng thế chấp kiêm hợp đồng bảo lãnh được xác lập giữa các bên trên cơ sở tự nguyện, phù hợp theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 169; điểm g khoản 1 Điều 179 Luật Đất đai năm 2013 và thực hiện thủ tục đăng ký thế chấp đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm.

Đến ngày 30/4/2015, bà Đoàn Kim L chết những người trong hàng thừa kế thứ nhất của bà L gồm: ông Đoàn Văn T là cha ruột bà L, con bà L là ông Phan Công L, bà Phan Thị Kim C. Theo biên bản thẩm định tại chỗ ngày 25/12/2018 do Tòa án lập biên bản thể hiện trên phần nhà đất bà L ký hợp đồng thế chấp tài sản cho Ngân hàng A có những người con và cháu đang sinh sống nên Tòa án tiến hành đưa vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng những người này không có yêu cầu độc lập trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Hợp đồng thế chấp số 79/2014/EIBAG/TDCN-TCTS ngày 07/4/2014, việc thế chấp phù hợp với quy định tại Điều 318 và Điều 345 Bộ luật dân sự năm 2005 do bà Đoàn Kim L đã chết nên những người thừa kế tài sản của bà L là ông T, bà C, ông L có các quyền, nghĩa vụ tài sản do bà L chết để lại theo Điều 636 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Đồng thời, trong quá trình giải quyết các đương sự không có ý kiến hay văn bản từ chối nhận di sản của bà L để lại cho Tòa án và cũng như không có thỏa thuận khác nên ông T, bà C, ông L phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại theo quy định tại khoản 1 Điều 637 của Bộ luật Dân sự năm 2005 nên việc đại diện ngân hàng yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là những người trong hàng thừa kế thứ nhất của bà L cùng chịu trách nhiệm liên đới trả nợ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng A là phù hợp được xem xét chấp nhận;

Các tài sản thế chấp mang tên của bà Đoàn Kim L tại Hợp đồng thế chấp số 79/2014/EIBAG/TDCN-TCTS ngày 07/4/2014 đã bị Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố LX ban hành quyết định số 132/QĐ-CC THA ngày 26/6/2014 để cưỡng chế thi hành đối với yêu cầu thi hành án của ông Nguyễn Hồng T theo Quyết định số 08/2014/QĐST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2014 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang và Quyết định Thi hành án số 934/QĐ-CCTHA ngày 10 tháng 6 năm 2014 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố LX. Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố LX có ý kiến đề nghị Tòa án tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam về việc yêu cầu tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 79/2014/EIBAG/TDCN-TCTS ngày 07/4/2014. Lý do: Hợp đồng thế chấp giữa bà Đoàn Kim L và Ngân hàng ký kết ngày 07/4/2014 là sau thời điểm Quyết định số 08/2014/QĐST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2014 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Hội đồng nhận định đối với ý kiến của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố LX và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bà Đoàn Kim L theo nội dung quyết định phải chịu trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Hồng T số tiền 115.000.000 đồng (*Một trăm mười lăm triệu đồng*) và lãi suất chậm thi hành án theo luật định nhưng tại công văn số 11/CV-CCTHA ngày 05/01/2019, của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố LX thể hiện nội dung trong quá trình thi hành án, người phải thi hành án là bà L không tự nguyện thi hành án và đến thời điểm hiện tại, bà Đoàn Kim L còn phải chịu trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Hồng T số tiền 54.500.000 đồng (*Năm mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) và lãi suất chậm

thi hành án theo luật định, tài sản kê biên vẫn chưa xử lý theo quy định của pháp luật. Nhận thấy, trong quá trình thi hành án bà L có thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho ông T từ số tiền 115.000.000 đồng (*Một trăm mười lăm triệu đồng*) xuống chỉ còn lại số tiền 54.500.000 đồng (*Năm mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) là phù hợp với trình bày của ông Nguyễn Hồng T thì ông không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ngân hàng về việc tiếp tục duy trì đối với hợp đồng thế chấp vì đối với số tiền bà L còn nợ lại thì ông có ý kiến trường hợp ưu tiên thanh toán cho Ngân hàng số tiền phát mãi tài sản của bà L còn lại thì sẽ thanh toán tiếp tục cho ông đối với số tiền 54.500.000 đồng (*Năm mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng*).

Theo Biên bản xác định giá trị tài sản thế chấp ngày 07/4/2014 do ngân hàng lập và hàng năm ngân hàng có xác minh để lập lại biên bản xác định giá trị tài sản thế chấp thể hiện tài sản của bà L có giá trị cao hơn đối với phần nghĩa vụ. Bà Phan Thị Kim C là con của bà L và là người đang trực tiếp quản lý, sử dụng đối với căn nhà mà bà L thế chấp tại ngân hàng nhằm bảo lãnh toàn bộ khoản vay của ông L cũng xác định bà đồng ý với yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp của ngân hàng. Đồng thời, những người trong hàng thừa kế thứ nhất của bà L và những người đang sống trong nhà thì không có yêu cầu gì khác, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 325 của Bộ luật Dân sự năm 2005 về thứ tự ưu tiên thanh toán:

“ 1. Trong trường hợp giao dịch bảo đảm được đăng ký thì việc xác định thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý tài sản bảo đảm được xác định theo thứ tự đăng ký”.

Do đó, đối với yêu cầu của nguyên đơn đối với hợp đồng thế chấp là phù hợp theo quy định của pháp luật nên tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 79/2014/EIBAG/TDCN-TCTS ngày 07/4/2014 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với tiền lãi: Căn cứ vào Điều 5 của Hợp đồng tín dụng số 1502-LAV-014 01221 ngày 07/4/2014 thì tiền lãi phát sinh từ số tiền vốn vay 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*) tính kể từ ngày 08/4/2015 (ngày trả lãi sau cùng và xác định là ngày vi phạm hợp đồng) đến ngày xét xử là ngày 28/8/2019 là 109.487.382 đồng. Trong đó: tiền lãi trong hạn 73.497.375 đồng; tiền lãi quá hạn vốn: 35.990.007 đồng. Ông H là người đại diện cho Ngân hàng A yêu cầu ông L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T, bà C, ông L cùng chịu trách nhiệm liên đới thanh toán tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng, còn phía bị đơn vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong suốt quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến đối với yêu cầu của Ngân hàng.

Hội đồng xét xử xét thấy, ông L là người tự nguyện ký kết Hợp đồng tín dụng số 1502-LAV-014 01221 ngày 07/4/2014 và bà Đoàn Kim L là người ký kết hợp đồng thế chấp số 79/2014/EIBAG/TDCN-TCTS ngày 07/4/2014. Bà L chết nên những người trong hàng thừa kế thứ nhất của bà L: ông T, bà C, ông L phải chịu trách nhiệm liên đới đối với việc ký kết của bà Đoàn Kim L. Do đó, ông Phan Công L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T, bà C, ông L cùng chịu trách nhiệm liên đới thanh toán tổng cộng số tiền 229.487.382 đồng (*Hai trăm hai mươi chín triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm tám mươi hai đồng*).

Trong đó: tiền vốn gốc 120.000.000 đồng; nợ lãi tạm tính đến ngày 28/8/2019: tiền lãi trong hạn 73.497.375 đồng; tiền lãi quá hạn vốn: 35.990.007 đồng cho Ngân hàng A. Riêng, ông T, bà C chỉ phải chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại trong phạm vi Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 79/2014/EIBAG/TDCN-TCTS ngày 07/4/2014, mà bà L đã ký kết với ngân hàng.

[4] *Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ*: Do, yêu cầu của Ngân hàng A tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo trong giai đoạn thi hành án được chấp nhận nên ông Phan Công L phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền 1.448.000 đồng (*Một triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn đồng*) nhưng do Ngân hàng thương mại Xuất nhập khẩu Việt Nam đã nộp tạm ứng chi phí theo phiếu thu ngày 26/4/2016, biên bản giao nhận tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 26/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên; Hóa đơn giá trị gia tăng số 0003180 ngày 25/9/2017 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh An Giang nên ông L có nghĩa vụ hoàn lại chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng A số tiền là 1.448.000 đồng (*Một triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn đồng*) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông H là người đại diện theo ủy quyền của ngân hàng xác định trong quá trình giải quyết đối với vụ án ông L đã trả cho ngân hàng số tiền 1.048.000 đồng, số tiền còn lại là 400.000 đồng nên ngân hàng xác định chỉ yêu cầu ông L trả chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*). Vì vậy, ông L có nghĩa vụ hoàn lại chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng A số tiền là 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*).

[5] *Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm*:

Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A được chấp nhận Ngân hàng A không phải nộp tiền án phí nên được nhận lại tiền án phí đã nộp.

Bị đơn ông Phan Công L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Đoàn Văn T, bà Phan Thị Kim C, ông Phan Công L phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết (bà Đoàn Kim L) để lại cùng chịu trách nhiệm liên đới nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 343, Điều 369, Điều 323, khoản 1 Điều 325, Điều 361, Điều 362, Điều 363, Điều 366, Điều 471, Điều 474, Điều 637, Điều 427 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Khoản 2 Điều 468, điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 297, Điều 306 Luật thương mại;

Khoản 14 và khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức Tín dụng năm 2010.

Khoản 3 Điều 26, Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 143, khoản 1 Điều 146, khoản 1 Điều 147, Điều 150, Điều 186, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 232, Điều 240, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273, Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 169 và khoản 1 Điều 179 Luật đất đai năm 2013;

Khoản 2 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;

Khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A:

1.1 Buộc bị đơn ông Phan Công L và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Đoàn Kim L gồm: ông Đoàn Văn T, bà Phan Thị Kim C, ông Phan Công L liên đới trách nhiệm trả cho Ngân hàng A do Ngân hàng A chi nhánh An Giang đại diện nhận số tiền 229.487.382 đồng (*Hai trăm hai mươi chín triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn ba trăm tám mươi hai đồng*). Trong đó: tiền vốn gốc 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*); nợ lãi tạm tính đến ngày 28/8/2019: tiền lãi trong hạn 73.497.375 đồng (*Bảy mươi ba triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng*); tiền lãi quá hạn: 35.990.007 đồng (*Ba mươi lăm triệu chín trăm chín mươi nghìn không trăm lẻ bảy đồng*).

1.2. Ông Đoàn Văn T, bà Phan Thị Kim C chỉ có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết (bà Đoàn Kim L) để lại trong phạm vi Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 79/2014/EIBAG/TDCN-TCTS ngày 07/4/2014, mà bà L đã ký kết với Ngân hàng A chi nhánh An Giang.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/8/2019) bị đơn ông Phan Công L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Đoàn Văn T, bà Phan Thị Kim C, ông Phan Công L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

1.3 Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 79/2014/EIBAG/TDCN-TCTS, ngày 07/4/2014 đã được công chứng tại được Phòng Công chứng số 1, tỉnh An Giang công chứng ngày 07/4/2014 và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Long Xuyên ngày 07/4/2014 để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Phan Công L có trách nhiệm hoàn lại cho Ngân hàng A chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền là 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*).

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

3.1 Ngân hàng A không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm nên Ngân hàng A do Ngân hàng A chi nhánh An Giang đại diện được nhận lại 4.874.000 đồng (*Bốn triệu tám trăm bảy mươi bốn nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007636 ngày 05 tháng 01 năm 2016 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên.

3.2. Bị đơn ông Phan Công L và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Đoàn Văn T, bà Phan Thị Kim C, ông Phan Công L phải có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết (bà Đoàn Kim L) để lại cùng chịu trách nhiệm liên đới nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 11.474.369 đồng (*Mười một triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn ba trăm sáu mươi chín đồng*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố LX.

Ngân hàng A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng, ông Phan Công L, ông Nguyễn Hồng T, ông Đoàn Văn T, bà Phan Thị Kim C, ông Võ Quang C, Em Võ Quang H, sinh năm 2005, em Võ Bằng B, sinh năm 2008 do cha mẹ ruột bà Phan Thị Kim C, ông Võ Quang C là người đại diện theo pháp luật, bà Ngô Thị D, cháu Phan Ngọc Cát T do cha mẹ ruột ông Phan Công L, bà Ngô Thị D là người đại diện theo pháp luật, Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố LX được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư ngụ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự “Đề thi hành”;
- VKSND thành phố Long Xuyên;
- Chi cục THADS thành phố Long Xuyên;
- TAND tỉnh An Giang;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Ngọc Thúy

